

HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO GIÁ
QUOTATION REQUEST DOSSIER

Gói mua sắm: Sửa chữa, thay thế hệ thống ray xe tời cầu bờ STS tại cảng TC-HICT.
Procurement package: Repair, replace trolley rails system of STS cranes at TC-HICT port

Phát hành ngày./ Issuance date: 7/08/2026

Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 537/KH-KT ngày 10/08/2026 về việc phê duyệt sửa chữa, thay thế hệ thống ray xe tời cầu bờ STS tại cảng TC-HICT
Issued together with Plan No. 537/KH-PKT on 10/08/2026 on approving the repair, replace trolley rails system of STS cranes at TC-HICT port

Bên mời chào giá/ Investor

✓ CÔNG TY TNHH CẢNG CONTAINER
✓ QUỐC TẾ TÂN CẢNG HẢI PHÒNG
TAN CẢNG HẢI PHÒNG INTERNATIONAL
CONTAINER TERMINAL CO., LTD.



TỔNG GIÁM ĐỐC
CHAO, TA-CHUNG



Chương I. YÊU CẦU HỒ SƠ CHÀO GIÁ

Chapter I. QUOTATION REQUEST DOSSIER

Mục 1. Khái quát chung/ Section 1. Overview

1. Tên chủ đầu tư là: Công ty TNHH Cảng Container Quốc tế Tân Cảng Hải Phòng/ *Investor: Tan Cang Hai Phong International Container Terminal Co., Ltd (TC-HICT).*

2. Bên mời chào giá mời nhà cung cấp dịch vụ tham gia báo giá dịch vụ: **Sửa chữa, thay thế hệ thống ray xe tời cầu bờ STS tại cảng TC-HICT.** Phạm vi yêu cầu được nêu tại Chương II của hồ sơ yêu cầu giá này./ *TC-HICT would like to invite vendors to submit quotation on: Repair, replace trolley rails system of STS cranes at TC-HICT port. The scope of work shall be prescribed in Chapter II of this quotation request.*

3. Loại hợp đồng: Hợp đồng đơn giá cố định/ *Type of contract: Fixed price contract.*

4. Nguồn vốn/ *Source of capital:* Vốn tự có (hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh năm 2026 của TC-HICT)/ *Own capital (accounting to business expenses in 2026 of TC-HICT).*

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà cung cấp/ Section 2. Eligibility of vendor

Nhà cung cấp tham gia chào giá phải đủ các điều kiện sau./ *Vendors participating in quotation must respond to the following conditions.*

1. Có đăng ký ngành nghề kinh doanh phù hợp, đáp ứng yêu cầu của gói mua sắm./ *Have business registration, meeting the requirements of the procurement package.*

2. Cam kết của đơn vị cung cấp về việc/ *Commitment of supplier regarding:*

- Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật./ *Not in the process of dissolution; not being concluded that bankruptcy or insolvent debt in accordance with law.*

- Không đang trong thời gian bị cấm tham dự chào giá theo quy định của pháp luật/ *Not being prohibited from participating in the quotation offering as prescribed by law.*

Mục 3. Bảo đảm dự thầu/ Section 3. Bid security

1. Đơn vị cung cấp phải thực hiện biện pháp bảo đảm chào giá bằng thư bảo lãnh của ngân hàng trước thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đối với hồ sơ chào giá/ *Vendor participating in providing quotations shall undertake security measures either by letter of guarantee issued by trusted bank prior to the submission deadline of the quotation proposal dossiers.*

2. Giá trị bảo đảm tham gia chào giá: **50.000.000 VNĐ** (Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng)/ *Bid security value: 50,000,000 VNĐ (By word: Fifty million dong).*

3. Thời gian có hiệu lực của Bảo đảm dự thầu (Trường hợp sử dụng bảo lãnh ngân hàng): Trong thời gian 90 ngày kể từ ngày kết thúc chào giá./ *Bid security validity (In case of using letter of guarantee): Within 90 days since the completion of quotation.*

submission.

4. Chủ đầu tư có trách nhiệm hoàn trả hoặc giải tỏa bảo đảm dự thầu cho các đơn vị cung cấp trong vòng 20 ngày, kể từ ngày kết quả mua sắm được phê duyệt./ *The investor shall return or release bid security to the vendor within 20 days since the date of procurement result approval.*

5. Bảo đảm dự thầu không được hoàn trả trong các trường hợp sau đây./ *Bid security shall not be returned in the following cases:*

a) Đơn vị cung cấp rút hồ sơ chào giá sau thời điểm hết hạn nộp hồ sơ và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ chào giá./ *Vendor withdraws proposal dossiers after the submission deadline and within the validity period of the proposal dossiers;*

b) Đơn vị cung cấp vi phạm nội dung tại Quy chế này dẫn đến phải hủy mua sắm hoặc làm thay đổi nhà cung cấp được lựa chọn./ *Vendor violates the content prescribed in this regulation leading to cancellation of procurement package or change of selected vendor;*

c) Đơn vị cung cấp gian lận làm thay đổi kết quả lựa chọn nhà cung cấp./ *Vendor has fraudulent behaviors leading to the change of vendor selection.*

d) Đơn vị cung cấp không đến thương thảo theo yêu cầu của chủ đầu tư (trừ trường hợp bất khả kháng hoặc lý do khác được Chủ đầu tư chấp thuận), không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo được lựa chọn của Chủ đầu tư hoặc đã hoàn thiện hợp đồng nhưng từ chối ký hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng./ *Vendor does not attend negotiation meeting as requested by the investor (except in case of force majeure or other reasons accepted by the investor), does not proceed or refuse to finalize the contract within 05 working days upon the receipt of being selected by the investor or has finalized the contract but refused to sign the contract, except in case of force majeure.*

Mục 4. Thư chào giá, giá chào và biểu giá/ Section 4. Offering, quotation and price list

1. Nhà cung cấp phải nộp Thư chào giá theo Mẫu số 01 đính kèm (các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu)/ *The vendor must submit the quotation according to Form No. 01 attached (empty fields shall be filled with required information).*

2. Giá chào là giá do nhà cung cấp ghi trong đơn chào hàng, chào giá theo từng hạng mục đã bao gồm toàn bộ phí vận chuyển, thuế môi trường (nếu có), thuế GTGT và các chi phí liên quan. Các đơn vị có thể chào cho 01 hoặc nhiều cầu (hoặc từng nhóm cầu) tùy theo năng lực đáp ứng (đơn giá trọn gói cho từng cầu bao gồm toàn bộ chi phí nhân công, máy móc, trang thiết bị, phí vận chuyển, thuế GTGT và các chi phí liên quan khác)./ *The quoted price is the price specified by the supplier in the quotation for each item, inclusive of all transportation costs, environmental taxes (if any), VAT, and related expenses. Suppliers may submit quotes for one or more cranes (or groups of cranes) based on their capacity to meet requirements (providing an all-inclusive unit price per crane that covers all costs for labor, machinery, equipment, transportation, VAT, and*

other related expenses).

3. Trường hợp nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà cung cấp hàng hóa cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc./ *In case the vendor has proposed a discount, the proposal may be included in the discount letter or may be written directly in the quotation and ensure that TC-HICT receives it before the deadline for submitting the quotation. In the proposal for a discount, the vendor should state the content and method of the discount in specific categories within the scope of work.*

Mục 5. Hồ sơ chào giá/ Section 5. Proposal dossiers

Hồ sơ chào giá bao gồm/ *The proposal dossiers include:*

1. Thư chào giá theo Mẫu số 01 Chương III và bảng chi tiết đơn giá./ *An offer letter made according to Form No. 01 Chapter III and the detailed price list.*

2. Giấy phép kinh doanh có đăng ký ngành nghề kinh doanh phù hợp, đáp ứng yêu cầu của gói mua sắm (Bản sao y công ty có chữ ký của người đại diện hợp pháp)/ *The business registration certificate which is suitable with requirements of the procurement Package (A true copy with signature of the legal representative).*

3. Ít nhất 01 Hợp đồng tương tự (Bản sao chứng thực) về việc thi công lắp đặt, thay thế hoặc sửa chữa các kết cấu thép, hệ thống cơ khí của máy móc/ thiết bị, đã thực hiện hoàn thành từ năm 2022 đến nay; tổng giá trị các hợp đồng tương tự tối thiểu bằng 50% tổng giá chào của các hạng mục mà đơn vị tham gia chào giá. Đính kèm hóa đơn giá trị gia tăng./ *At least 01 similar contract (certified copy) regarding the installation, replacement or repair of steel structures and mechanical systems of equipment, completed from 2022 to present; the total value of similar contracts must be at least 50% of the total bid price of the items for which the bidder participates in quoting. Value-Added Tax (VAT) invoice(s) must be attached.*

4. Báo cáo tài chính năm 2025 (Bản chứng thực báo cáo kiểm toán hoặc bản sao y dấu công ty báo cáo thuế đã nộp lên cơ quan thuế) có giá trị tài sản ròng phải dương (>0). Đính kèm xác nhận nộp Báo cáo tài chính của cơ quan thuế./ *Financial report in 2025 (notarized a copy of the audit report or a true copy of the tax report company's seal submitted to the tax office), which have net worth must be positive (>0). Attach confirmation of submission of Financial Report by tax authority.*

5. Các tài liệu kèm theo hồ sơ chào giá, gồm:/ *Documents accompanying the bidding dossier include:*

- Phương án thi công sơ bộ, trong đó có các yêu cầu bắt buộc như sau/ *Preliminary construction method statement, including mandatory requirements:*

+ Thuyết minh quy trình thay thế ray, thay thế đệm ray trong đó có Bản vẽ mô tả thiết kế sàn thao tác 2 bên dầm cầu, bảng tính toán kết cấu chịu lực tải trọng của sàn thao tác./ *Process description for replacing rails/rubber pads with drawings & structural calculation of working platform*

+ Thi công song song hai bên dầm./ *Simultaneous execution on both sides.* 

+ Thời gian thi công hai ca/ngày, mỗi ca 08 tiếng./ *Working time 2 shifts/day (8h/shift)*

+ Sử dụng cầu di động bánh lốp để vận chuyển ray, đệm ray và các vật tư, thiết bị phục vụ thi công để đảm bảo tiến độ, thông số cầu di động bánh lốp do Nhà cung cấp đề xuất dựa trên thông số kỹ thuật cầu bờ STS tại cảng TC-HICT, ngoài ra Nhà cung cấp cũng có thể đến trực tiếp hiện trường để khảo sát, lên phương án./ *Mobile tire cranes will be used to transport rails, rail pads, and other construction materials and equipment. Mobile tire crane specifications are proposed by the Contractor based on the technical specifications of the STS quay cranes at TC-HICT Port. Additionally, the Contractor may conduct an on-site survey to develop an optimal plan*

+ Quy trình hàn kết nối ray: Sử dụng que hàn phù hợp ray thép JIS37A và ray thép CR73 (Vật liệu U71Mn), công nghệ sấy que hàn, quy trình nung gia nhiệt trước hàn, interpass và ủ nhiệt khử ứng suất sau hàn (PWHT) cùng quy trình quấn bọc bảo ôn./ *Rail connection welding procedure: Selection of welding rods compatible with JIS37A and CR73 (U71Mn grade material) steel rails, electrode baking/drying technology, preheating procedure, interpass temperature control, Post-Weld Heat Treatment (PWHT) for stress relief, and thermal insulation wrapping procedure.*

+ Phương án lắp dựng trắc đạc: Quy trình thiết lập lưới tọa độ, bố trí căng dây kiểm soát tim trục và cao độ đứng của ray./ *Surveying and erection plan: Procedure for establishing coordinate control networks, wire-line alignment setups for controlling rail centerlines and vertical elevations.*

+ Biện pháp an toàn lao động: Thuyết minh kỹ thuật các biện pháp an toàn cho người và trang thiết bị, giám sát tốc độ gió trên cao./ *Occupational safety measures: Technical specifications of safety measures for personnel and equipment, along with high-altitude wind speed monitoring.*

- Bảng liệt kê chi tiết danh mục vật tư, thiết bị phù hợp với yêu cầu về phạm vi cung cấp nêu tại Chương II./ *Detailed itemized list of materials and equipment in compliance with the Scope of Supply requirements specified in Chapter II.*

- Văn bản cam kết chất lượng: Trước khi Nhà cung cấp được lựa chọn để ký kết hợp đồng. TC-HICT sẽ yêu cầu thực hiện hàn thử mẫu dưới mặt đất, nếu kết quả siêu âm đạt yêu cầu 100% mới được thực hiện trên cầu./ *Quality Commitment Letter: Before signing contract, the selected Vendor must perform test welding on the ground; execution on cranes is only permitted if 100% NDT/UT inspection passes.*

- Cam kết về huy động nhân sự: Nhà cam kết khả năng huy động tối thiểu 02 nhân sự đối với vị trí hàn kết cấu 6G (theo tiêu chuẩn ASME/AWS), hoặc tương đương vị trí HL045 (theo TCVN 6700-1-2016/ISO 9606-1), và cung cấp Chứng chỉ thợ hàn còn hiệu lực của các nhân sự trước khi ký kết Hợp đồng./ *Commitment on personnel mobilization: The Supplier commits to the capability of mobilizing a minimum of 02 personnel for the 6G structural welder position (in accordance with ASME/AWS standards), or equivalent to the HL045 position (in accordance with TCVN 6700-1-2016/ISO 9606-1, and providing valid Welder qualification certificates of such personnel prior to the execution of the Contract.*

Mục 6. Thời hạn hiệu lực của báo giá/ Section 6. Validity period of quotation

Thời gian có hiệu lực của báo giá tối thiểu là **60 ngày**, kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ đề xuất./ *The quotation shall be valid for at least 60 days from the deadline for submission of proposed quotation documents.*

Mục 7. Nộp, tiếp nhận, đánh giá báo giá/ Section 7. Submit, receive, evaluate quotation

1. Nhà cung cấp phải nộp báo giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tới: Phòng Kỹ thuật - Công ty TNHH Cảng Container Quốc tế Tân Cảng Hải Phòng; Địa chỉ: Khu Đôn Lương, Đặc Khu Cát Hải, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam. SĐT: 02253.765499 **không muộn hơn 9 giờ 00 phút ngày 15/09/2026**. Các hồ sơ đề xuất được gửi đến TC-HICT sau thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đề xuất sẽ không được xem xét./ *Vendor shall submit the quotation dossier directly or by post to: Technical Department - Tan Cang Hai Phong International Container Terminal Co., Ltd; Address: Don Luong Area, Cat Hai Special Economic Zone, Hai Phong City, Viet Nam. Phone number: 02253.765499 no later than 9 hour 00minute date 15/09/2026. Quotation dossiers submitted to TC-HICT after the deadline shall not be considered.*

2. TC-HICT chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của từng nhà cung cấp./ *TC-HICT is responsible keeping the information in quotation of each service provider confidential.*

3. TC-HICT so sánh các hồ sơ chào giá theo hồ sơ yêu cầu chào giá. Trong quá trình đánh giá các hồ sơ chào giá, TC-HICT có thể mời nhà cung cấp dịch vụ có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng/ *TC-HICT compares quotations according to quotation request. During the evaluation of quotations, TC-HICT can invite the vendor with the lowest price to negotiate the contract.*

Mục 8. Điều kiện xét duyệt đơn vị được lựa chọn/ Section 8. Conditions for selecting vendor.

Đơn vị cung cấp được xem xét, đề nghị cung cấp gói dịch vụ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây./ *Vendor are considered and proposed to supply the procurement package when they fulfil the following conditions.*

(1) Có hồ sơ chào giá hợp lệ, năng lực kinh nghiệm thực hiện gói mua sắm đáp ứng tất cả các yêu cầu tại Mục 2, Mục 3, Mục 5, Mục 6 và Mục 7 Hồ sơ yêu cầu chào giá. / *Satisfying all requirements specified in Section 2,3,5,6,7 in the quotation request dossiers*

(2) Có đề xuất về kỹ thuật/chất lượng đáp ứng tất cả yêu cầu theo quy định tại Chương II Hồ sơ yêu cầu chào giá./ *Have a technical/quality proposal that meets all requirements as prescribed in Chapter II in the quotation request dossiers.*

(3) Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất cho cầu (hoặc nhóm cầu) nào sẽ được xem xét lựa chọn để trao hợp đồng cho cầu (hoặc nhóm cầu) đó./ *The crane (or group of cranes) with the lowest quoted price after correcting errors and adjusting for discrepancies, deducting discounts, and applying incentives (if any) will be considered for the contract award.*

Mục 9. Công khai kết quả lựa chọn nhà cung cấp/ Section 9. Publication of vendor selection results.

Kết quả lựa chọn nhà cung cấp sẽ được thông báo tới các đơn vị tham gia chào giá qua đường bưu điện hoặc fax hoặc email. /*The results of the vendor selection will be notified to the participating vendor via fax or email*

Mục 10. Điều kiện ký kết hợp đồng/ Section 10. Conditions for contract signing

1. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, hồ sơ chào giá của đơn vị cung cấp được lựa chọn phải còn hiệu lực./*On the date of signing contract, the proposal dossiers of selected vendor shall still be valid.*

2. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, đơn vị cung cấp được lựa chọn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về năng lực cung ứng, tài chính để thực hiện gói cung cấp. Trường hợp thực tế đơn vị cung cấp không còn đáp ứng được yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm theo quy định nêu trong Hồ sơ yêu cầu thì chủ đầu tư sẽ không tiến hành ký kết hợp đồng với nhà cung cấp. Khi đó, Chủ đầu tư sẽ hủy quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp trước đó và mời nhà cung cấp tiếp theo đến thương thảo./ *On the date of signing contract, the selected vendor shall meet the supply and financial capability requirements of the procurement package. In case the vendor does not satisfy the requirements regarding capability and experience as prescribed in the quotation request dossiers, the investor will not proceed to signing the contract. In that case, the investor shall cancel the vendor selection result and invite the next-ranked vendor for negotiation.*

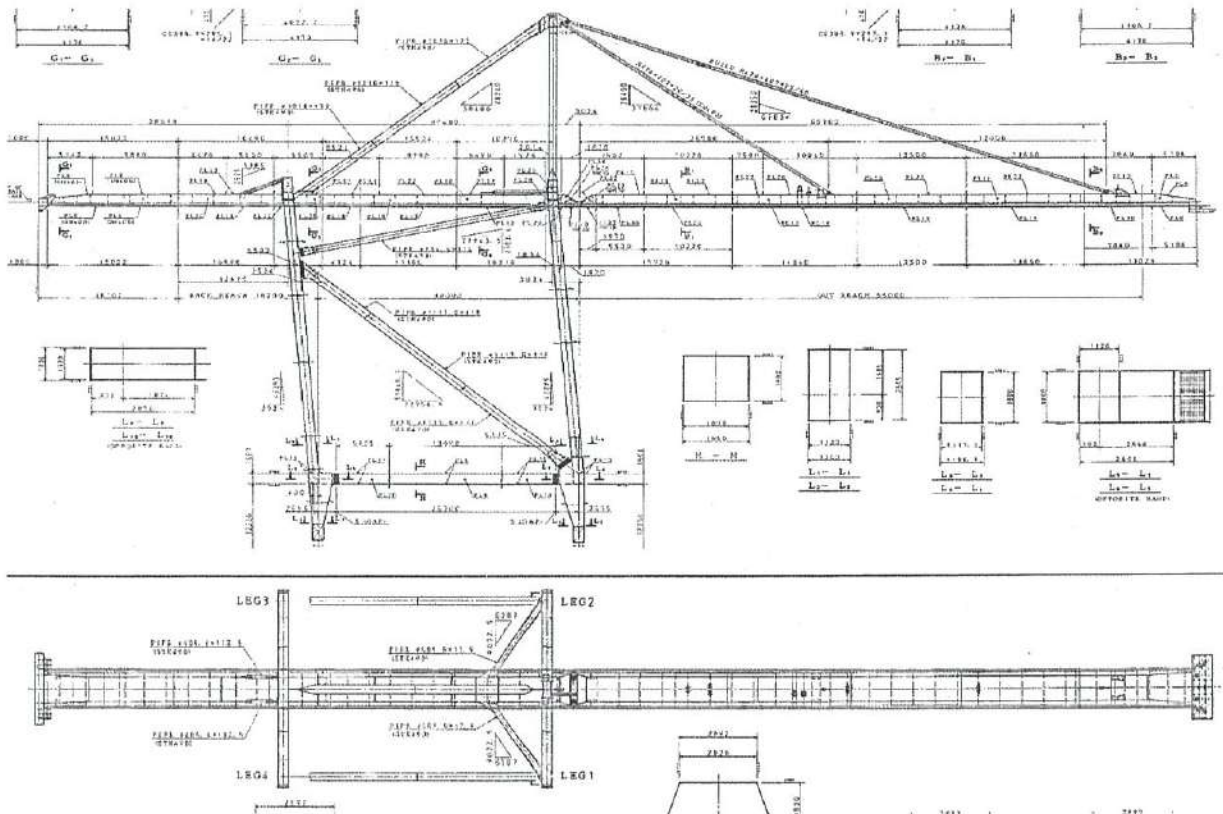
Chương II: PHẠM VI VÀ YÊU CẦU CỦA GÓI MUA SẮM

Chapter II: SCOPE AND REQUIREMENT OF THE PROCUREMENT

Mục 1. Phạm vi cung cấp/ Section 1. Scope of supply

Hiện tại, cảng TC-HICT đang khai thác 06 cầu bờ STS (Q01-Q06) với các thông số hình học như sau/ Currently, TC-HICT Port operates 06 STS quay cranes (Q01-Q06) with the following geometrical parameters as follow:

- Cao độ từ mặt cầu cảng đến ray/ Height from quay deck to rail level): 54,5 meters.
- Tầm với phía nước/ Outreach: 65 meters.
- Chiều dài dầm biển/ Seaside boom length: 70.5 meters.
- Chiều dài dầm bờ/ Landside girder length: 61 meters.



Hệ thống ray di chuyển xe tời trên 06 cầu bờ STS có hiện tượng hư hỏng, nứt ray cần sửa chữa, thay thế với các công việc cụ thể như sau/ The trolley rail systems on the 06 STS cranes have experienced damage and rail cracking, requiring repair and replacement with the specific scope of work outlined below:

TT No.	Phương tiện Equipment	Công việc thực hiện Work items	Ghi chú Note
1	Q01, Q06	- Thay thế đệm ray/ Replacing Rail Pads - Hoàn thiện cân chỉnh ray/ Completing Rail Alignment	Yêu cầu kỹ thuật theo Mục 2/ Technical requirements pursuant to Section 2
2	Q02, Q03, Q04, Q05	- Thay thế đệm ray/ Replacing Rail Pads - Sửa chữa, hàn nối ray tại các vị trí bị nứt/ Repair and Butt-Welding of Rails at Cracked Locations	

chữ

		- Thay thế toàn bộ ray bị nứt, có dấu hiệu hư hỏng/ <i>Full Replacement of Cracked and Damaged Rails</i> - Hoàn thiện căn chỉnh ray/ <i>Completing Rail Alignment</i>	
--	--	--	--

Đơn vị cung cấp phải cung cấp dịch vụ theo các danh mục được quy định trong Bảng số 01 dưới đây./ *The Provider shall render services pursuant to the items set forth in Table No. 01 below*

I	CẦU BỜ Q02-Q05 (Khối lượng áp dụng cho 01 cầu)/ STS Q02-Q05 (Quantity per Crane)	DVT Unit	SL Q'ty
1	Chuẩn bị mặt bằng, tập kết vật tư, trang thiết bị phục vụ thi công/	Gói/ Pack	1
2	Giàn giáo, lắp đặt sàn thao tác thi công hai bên dầm	Gói/ Pack	1
3	Tháo kẹp ray, nâng ray và tiến hành cắt ray	Mét/ Metter	100
4	Thu ray, tấm đệm cao su hư hỏng và hạ xuống vị trí tập kết	Mét/ Metter	100
5	Vệ sinh mặt dầm bằng dung dịch chuyên dụng	Mét/ Metter	215
6	Lắp đặt tấm đệm cao su mới	Mét/ Metter	215
7	Lắp đặt và căn chỉnh ray trước khi hàn	Mét/ Metter	100
8	Lắp đặt, kết nối short rail vào vị trí, căn chỉnh đồng bộ thiết bị	Gói/ Pack	4
9	Hàn kết nối ray theo quy trình	Mỗi hàn/ Welded joint	9
10	Lắp đặt và căn chỉnh lại ray theo đúng khẩu độ ban đầu	Mét/ Metter	215
11	Cầu 220T phục vụ vận chuyển ray, đệm ray, sàn thao tác lên dầm	Ca/ Shift	2
12	Vật tư, máy móc thiết bị phục vụ thi công	Gói/ Pack	1
13	Kiểm tra đường hàn bằng phương pháp siêu âm	Gói/ Pack	1
II	CẦU BỜ Q01, Q06 (Khối lượng áp dụng cho 01 cầu)/ STS Q01, Q06 (Quantity per Crane)		
1	Chuẩn bị mặt bằng, tập kết vật tư, trang thiết bị phục vụ thi công	Gói/ Pack	1
2	Giàn giáo, lắp đặt sàn thao tác thi công hai bên dầm	Gói/ Pack	1
3	Tháo kẹp ray, nâng ray	Mét/ Metter	215
4	Thu tấm đệm cao su hư hỏng và hạ xuống vị trí tập kết	Mét/ Metter	215
5	Vệ sinh mặt dầm bằng dung dịch chuyên dụng	Mét/ Metter	215
6	Lắp đặt tấm đệm cao su mới	Mét/ Metter	215
7	Lắp đặt và căn chỉnh lại ray theo đúng khẩu độ ban đầu	Mét/ Metter	215
8	Cầu 220T phục vụ vận chuyển đệm ray, sàn thao tác lên dầm	Ca/ Shift	1
9	Vật tư, máy móc thiết bị phục vụ thi công	Gói/ Pack	1

*** LƯU Ý/ NOTE:**

- Khối lượng thi công cầu bờ Q01 và Q06 là khối lượng cố định, không thay đổi./ *Fixed scope for STS cranes Q01 & Q06: The construction/work volume for cranes Q01 and Q06 is fixed and non-adjustable.*

- Khối lượng thi công cầu bờ Q02-Q05 được xác định tại thời điểm TC-HICT gửi hồ sơ yêu cầu. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh, khối lượng thi công sẽ được ghi nhận theo thực tế./ *Provisional scope for STS Q02-Q05: The construction/work*

volume for STS quay cranes Q02 through Q05 will be determined at the time TC-HICT issues the Request for Proposals (RFP). Any variation during execution will be measured and settled based on actual site quantities.

- Vật tư chính (Ray, đệm, phụ kiện...) do TC-HICT cấp tại kho cảng; Nhà thầu chịu trách nhiệm vật tư phụ, que hàn, khí hàn, giàn giáo, máy móc thi công.../ *Main materials (rails, rail pads, accessories, etc.) shall be provided by TC-HICT at the port warehouse. The Contractor shall be responsible for auxiliary materials, welding rods, shielding gases, scaffolding, machinery, and construction equipment.*

- TC-HICT cung cấp điểm đầu nối điện, nước tại khu vực chân cầu; chi phí điện nước phục vụ thi công do Nhà thầu chi trả theo chỉ số công tơ./ *TC-HICT shall provide power and water connection points at the base of the cranes. The electricity and water costs for construction execution shall be borne by the Contractor based on meter readings*

Mục 2. Yêu cầu kỹ thuật/ Section 2. Technical Requirements

- Khảo sát trắc địa hệ thống ray xe tời độc lập bằng thiết bị chuyên dùng (máy toàn đạc điện tử Leica TS16 hoặc tương đương), đo đặc lập lưới mốc đo kiểm tạm thời chuẩn./ *Conduct independent topographic surveying of the trolley rail system using specialized equipment (Leica TS16 total station or equivalent); establish and set up a temporary standard reference benchmark network.*

- Thiết kế chế tạo, lắp đặt hệ thống sàn thao tác treo gá chặt vào cánh dầm hộp chính cầu bằng khóa kẹp dầm, đảm bảo lan can bảo vệ cao tối thiểu 1,2 mét./ *Design, fabricate, and install a suspended working platform securely clamped to the main box girder flanges using beam clamps, ensuring protective handrails with a minimum height of 1.2 meters.*

- Tháo kẹp ray cũ, nâng ray, cắt rời các phân đoạn ray bị hư hỏng an toàn. Vị trí ray cần giữ lại phải bằng máy cắt chuyên dụng (tránh nứt tế vi do nhiệt)./ *Remove old rail clamps, lift the rail, and safely cut off damaged rail segments. Cutting of rail sections to be retained must be performed using dedicated cutting machines (to prevent thermal micro-cracking).*

- Gạt bỏ xỉ hàn cũ, làm sạch bề dầm chính đảm bảo phẳng nhẵn với độ sai lệch phẳng cục bộ không quá 0,5 mm./ *Remove old welding slag and clean the main girder pedestal to ensure a smooth, flat surface with local flatness deviation not exceeding 0.5 mm.*

- Sử dụng cầu di động bánh lốp nâng thanh ray mới lên dầm và hạ thanh ray cũ xuống mặt đất bằng Spreader Beam dạng hộp I300 chuyên dụng đảm bảo tối thiểu 4 điểm neo cáp kẹp tự hãm (Cam Lock) để chống uốn biến dạng thanh ray khi nâng. Sử dụng thiết bị chuyên dụng để kẹp, vận chuyển ray./ *Utilize mobile tire cranes to lift new rails onto the girder and lower old rails to the ground using a specialized I300 box-type spreader beam with a minimum of 4 self-locking cam-lock cable anchors to prevent rail bending deformation during hoisting. Dedicated equipment must be used for rail clamping and transport.*

- Tấm đệm inox 304, đệm cao su giảm chấn MK7-118 phải được bố trí so le vị trí hàn kết nối ray lệch ít nhất 500 mm./ *304 stainless steel plates and MK7-118 rubber damping pads must be arranged so that their joints are staggered from the rail weld joints by at least 500 mm.*

- Gia nhiệt trước khi hàn đạt nhiệt độ ổn định 300°C - 350°C trong dải 150 mm về mỗi phía tính từ tim mỗi hàn./ *Preheat prior to welding until a stable temperature of 300°C-350°C is achieved within a 150 mm zone on each side from the weld centerline.*

- Thực hiện quy trình hàn điện tiếp xúc khuôn đồng (Enclosed Arc Welding) 3 giai đoạn (chân ray, bụng ray, đầu ray) liên tục sử dụng dòng điện DC+ ổn định 250A - 280A và que hàn ESAB OK 75.75 đã sấy ở 350°C - 400°C./ *Execute continuous 3-stage Enclosed Arc Welding with copper shoes (rail foot, web, and head) using a stable DC+ current of 250A-280A and ESAB OK 75.75 welding electrodes baked at 350°C - 400°C.*

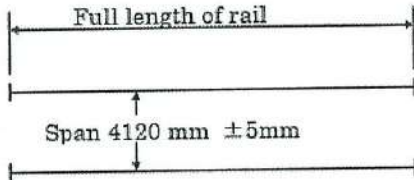
- Thực hiện xử lý nhiệt sau hàn, khử ứng suất dư (đạt 650°C - 750°C trong 2-5 phút) và bọc ngay bằng chăn sợi gốm cách nhiệt để bảo ôn ủ nguội chậm tối thiểu 2 giờ./ *Perform post-weld heat treatment for residual stress relief (holding at 650°C-750°C for 2-5 minutes), then immediately wrap with ceramic fiber insulation blankets for slow cooling over a minimum of 2 hours.*

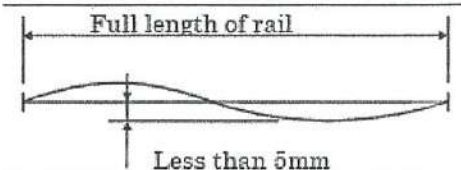
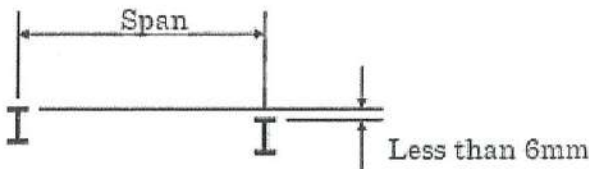
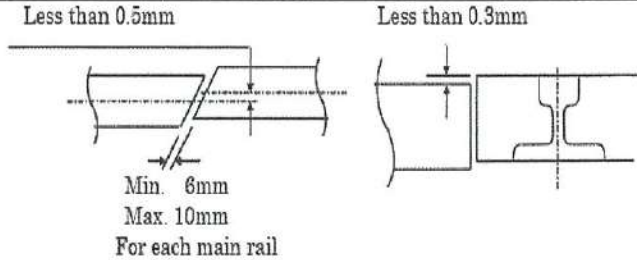
- Mài tinh tạo phẳng và đúng biên dạng hình học mặt tiếp xúc lăn bánh xe tời, sai số dưới thước thẳng 2m không vượt quá 0.2 mm./ *Precision-grind to create a flat surface matching the exact geometric profile of the trolley wheel rolling contact surface; deviation measured under a 2-meter straightedge shall not exceed 0.2 mm.*

- Căn chỉnh tình hình học 3 chiều của ray đạt cấp dung sai ISO 12488-1 Class 1, sau đó siết lực kẹp ray đạt mô-men xoắn 200 Nm./ *Perform 3D geometric fine-alignment of the rails to achieve ISO 12488-1 Class 1 tolerance standards, then tighten rail clamps to a torque value of 200 Nm.*

- Kiểm tra đường hàn bằng phương án siêu âm (UT)./ *Inspect all weld joints using Ultrasonic Testing (UT).*

- Tiêu chuẩn lắp đặt và căn chỉnh ray:/ *Rail Installation and Alignment Standards:*

TT No.	Danh mục Items	Tiêu chuẩn kỹ thuật Technical standards	Ghi chú Note
1	Sai lệch cho phép về khẩu độ giữa hai ray, (tính theo toàn bộ chiều dài ray)/ <i>Permissible deviation in gauge between the two rails (calculated over the entire length of the rail)</i>	$\pm 5\text{mm}$	 The diagram illustrates the measurement of the rail gauge. It shows a horizontal line representing the 'Full length of rail'. Below it, a double-headed arrow indicates a 'Span 4120 mm ± 5mm'.

2	Độ song song/độ thẳng theo toàn bộ chiều dài ray./ <i>Parallelism/ straightness over the entire length of the rail</i>	< 5mm	
3	Sai lệch cho phép về cao độ mặt đỉnh ray giữa hai điểm đối diện nhau./ <i>Permissible deviation in rail head elevation between two opposite points.</i>	< 6 mm	
4	Độ dốc, nghiêng ray/ <i>Rail slope, inclination</i>	< 1/200	
5	Điểm nối ray/ <i>Rail connect</i>		

Mục 3. Thời gian thực hiện/ *Section 3. Implementation period*

- Thời gian chuẩn bị: Không quá 07 ngày/cầu. Nhà cung cấp chủ động tính toán các hạng mục công việc để bố trí phù hợp./ *Preparation Time: Not exceeding 07 days per crane. The Supplier shall proactively plan and calculate work items for proper scheduling.*

- Thời gian thi công từng phương tiện cụ thể như sau/ *On-Site Execution Duration*
The construction schedule for each specific vehicle is as follows:

+ Thi công sửa chữa đối với cầu Q05 và Q06 trước theo tiến độ: 03 ngày/dầm bờ và 03 ngày/dầm biển, kể từ thời điểm bàn giao thiết bị./ *Repair work for cranes Q05 and Q06 to be carried out first as per schedule: 03 days per landside boom and 03 days per seaside boom, commencing from the handover of equipment.*

+ Thi công sửa chữa đối với các cầu Q01, Q02, Q03 và Q04 theo tiến độ: 02 ngày/dầm bờ và 02 ngày/dầm biển, kể từ thời điểm bàn giao thiết bị./ *Repair work for cranes Q01, Q02, Q03, and Q04 as per schedule: 02 days per landside boom and 02 days per seaside boom, commencing from the handover of equipment.*

- Căn cứ lịch sản xuất, TC-HICT sẽ sắp xếp phương tiện dừng phục vụ sửa chữa phù hợp và có thông báo trước 05 ngày./ *Based on the operational schedule, TC-HICT will arrange crane downtime for repairs accordingly and provide a 05-day advance notice.*

Mục 4. Bảo hành/ *Section 4. Warranty*

- Tối thiểu 06 tháng kể từ ngày nghiệm thu kết quả công việc/ *Minimum 06 months from the date of acceptance of the work results.*

Mục 5. Địa điểm thực hiện/ Section 5. Place delivery

- Cảng TC-HICT/ *At TC-HICT port.*

Mục 6. Điều khoản thanh toán/ Section 6. Term payment

- Tạm ứng/ *Advance payment:* Tạm ứng 30% giá trị hợp đồng sau khi ký kết Hợp đồng và TC-HICT nhận được đầy đủ hồ sơ tạm ứng/ *An advance payment of 30% of the contract value shall be made after contract execution and upon TC-HICT's receipt of a complete set of advance payment documents.*

- Điều kiện tạm ứng: Nhà cung cấp phải phát hành Thư bảo lãnh tiền tạm ứng có giá trị là 30% giá trị hợp đồng. Bảo lãnh tiền tạm ứng dưới hình thức một thư bảo lãnh do một tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành/ *Conditions for advance payment: The Supplier must issue an Advance Payment Guarantee with a value equivalent to 30% of the contract value. The advance payment guarantee shall be in the form of a guarantee letter issued by a credit institution legally operating in Vietnam.*

- Thanh toán đến 100% giá trị Hợp đồng trong vòng 20 ngày kể từ ngày hoàn thành công việc và nhận đầy đủ hồ sơ chứng từ hợp lệ/ *Payment up to 100% of the Contract value shall be settled within 20 days from date of work completion and upon receipt of a complete and valid set of supporting documents.*

Mục 7. Bảo đảm thực hiện hợp đồng./ Section 7. contract performance guarantee

- Không muộn hơn 10 ngày làm việc kể từ ngày ký kết Hợp Đồng, Nhà cung cấp phải nộp một bảo đảm thực hiện hợp đồng vô điều kiện và không hủy ngang cho Chủ đầu tư. Giá trị bảo lãnh thực hiện hợp đồng tương đương 5% giá trị hợp đồng. Bảo Đảm Thực Hiện Hợp Đồng dưới hình thức một thư bảo lãnh do một tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành. Thư bảo lãnh phải là một bảo lãnh vô điều kiện phải trả ngay khi có yêu cầu và phải được Chủ đầu tư chấp thuận / *No later than 10 working days from the date of Contract signing, the Supplier shall submit an unconditional and irrevocable performance guarantee to the Investor. The value of the performance guarantee shall be equivalent to 5% of the Contract value. The Performance Guarantee shall be in the form of a guarantee letter issued by a credit institution legally operating in Vietnam. The guarantee letter must be an unconditional demand guarantee payable upon first demand and subject to the Investor's approval*

Chương III. BIỂU MẪU
CHAPTER III. FORM

Mẫu số 01/ Form 01

THƯ CHÀO GIÁ
QUOTATION OF MATERIAL

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên gói mua sắm/ *Name of procurement package*: **Sửa chữa, thay thế hệ thống ray xe tời cầu bờ STS tại cảng TC-HICT/ Repair, replace trolley rails system of STS cranes at TC-HICT port**

Kính gửi: Công ty TNHH Cảng Container Quốc tế Tân Cảng Hải Phòng
Respectfully to: Tan Cang Haiphong International Container Terminal Co., Ltd.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên đơn vị cung cấp], cam kết thực hiện gói **Sửa chữa, thay thế hệ thống ray xe tời cầu bờ STS tại cảng TC-HICT** theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo./ *After thorough consideration of the quotation request dossier that we have received, we _____ [name of the vendor], would like to commit the performance of the procurement package Repair, replace trolley rails system of STS cranes at TC-HICT port in accordance with the quotation request dossier with the total amount of _____ [total amount in number, words and currency] with the attached Price list as follows:*

TT No	Hạng mục công việc <i>Work items</i>	ĐVT <i>Unit</i>	SL <i>Qt'y</i>	Đơn giá <i>Price</i>	Thành tiền <i>Amount</i>
I	CẦU BỜ Q02-Q05 (Khối lượng áp dụng cho 01 cầu)/ STS Q02-Q05 (Quantity per Crane)				
1	Chuẩn bị mặt bằng, tập kết vật tư, trang thiết bị phục vụ thi công	Gói	1		
2	Giàn giáo, lắp đặt sàn thao tác thi công hai bên dầm	Gói	1		
3	Tháo kẹp ray, nâng ray và tiến hành cắt ray	Mét	100		
4	Thu ray, tấm đệm cao su hư hỏng và hạ xuống vị trí tập kết	Mét	100		
5	Vệ sinh mặt dầm bằng dung dịch chuyên dụng	Mét	215		
6	Lắp đặt tấm đệm cao su mới	Mét	215		
7	Lắp đặt và căn chỉnh ray trước khi hàn	Mét	100		
8	Lắp đặt, kết nối short rail vào vị trí, căn chỉnh đồng bộ thiết bị	Gói	4		
9	Hàn kết nối ray theo quy trình	Mỗi hàn	9		
10	Lắp đặt và căn chỉnh lại ray theo đúng khẩu độ ban đầu	Mét	215		

th

11	Cầu 220T phục vụ vận chuyển ray, đệm ray, sàn thao tác lên dầm	Ca	2		
12	Vật tư, máy móc thiết bị phục vụ thi công	Gói	1		
13	Kiểm tra đường hàn bằng phương pháp siêu âm	Gói	1		
II	CẦU BỜ Q1, Q06 (Khối lượng áp dụng cho 01 cầu)/ STS Q01, Q06 (Quantity per Crane)				
1	Chuẩn bị mặt bằng, tập kết vật tư, trang thiết bị phục vụ thi công	Gói	1		
2	Giàn giáo, lắp đặt sàn thao tác thi công hai bên dầm	Gói	1		
3	Tháo kẹp ray, nâng ray	Mét	215		
4	Thu tấm đệm cao su hư hỏng và hạ xuống vị trí tập kết	Mét	215		
5	Vệ sinh mặt dầm bằng dung dịch chuyên dụng	Mét	215		
6	Lắp đặt tấm đệm cao su mới	Mét	215		
7	Lắp đặt và căn chỉnh lại ray theo đúng khẩu độ ban đầu	Mét	215		
8	Cầu 220T phục vụ vận chuyển đệm ray, sàn thao tác lên dầm	Ca	1		
9	Vật tư, máy móc thiết bị phục vụ thi công	Gói	1		
Tổng (Chưa bao gồm VAT):					
Thuế VAT:					
Tổng cộng (Đã bao gồm VAT):					

(Khối lượng này là tạm tính, khối lượng để thanh quyết toán sẽ theo khối lượng nghiệm thu thực tế./ *This quantity is an estimate; the quantity for final settlement will be based on the actual accepted quantity*)

Ghi chú: Nhà thầu khi tham gia chào giá cho cầu nào thì bắt buộc phải chào đầy đủ 100% các hạng mục công việc cho cầu đó. Trường hợp nhà thầu bỏ trống hoặc không chào đủ các hạng mục trong cùng một cầu, báo giá cho cầu đó sẽ bị coi là không hợp lệ./ *Note: When submitting a price quote for a specific crane, the contractor is required to quote for 100% of the work items associated with that crane. If a contractor leaves any items blank or fails to quote for all items within a single crane package, the quote for that crane will be deemed invalid.*

- Loại hợp đồng/ *Contract type:*
- Thời gian thực hiện/ *Implementation period:*
- Địa điểm thực hiện/ *Implementation location:*
- Hồ sơ chào giá bao gồm/ *Quotation document including:*
- Điều khoản thanh toán/ *Term payment:*

Chúng tôi cam kết/ *Our commitment:*

1. Chỉ tham gia trong một hồ sơ đề xuất này với tư cách là nhà cung cấp dịch vụ chính/ *Only participate in this offering dossier as the main supplier.*

2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật/ *Not in the process of dissolution; not being concluded that bankruptcy or insolvent debt in accordance with law.*

3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định pháp luật/ *Have not violated the regulation on competitiveness assurance in bidding in accordance with the law.*

4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu theo quy định khi tham dự dịch vụ này./ *Have not violated the prohibited behaviors in bidding in accordance with the law while participating in this package.*

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của bản hồ sơ yêu cầu./ *If our quotation is approved, we shall proceed the bid security as required in the quotation request dossier.*

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày, kể từ ngày ____ [*Ghi ngày, tháng, năm (thời hạn nộp hồ sơ đề xuất)*]./ *This quotation is valid for ____ days, since ____ [deadline of quotation submission].*

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp dịch vụ

Representative of _____

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng]

Thư

Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

Chapter IV. CONTRACT DRAFT

- Căn cứ bộ luật Dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015/ *Pursuant to Civil Law of The Socialist Republic of Vietnam No. 91/2015/QH13 on 24/11/2015;*

- Căn cứ luật Thương mại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005/ *Pursuant to Commercial Law of The Socialist Republic of Vietnam No. 36/2005/QH 11 dated 14/06/2005;*

- Căn cứ Biên bản thương thảo số...../ *Based on Negotiation Minute No:.....*

- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên./ *Pursuant to the demand and abilities of both Parties.*

Hôm nay, ngày tháng năm 2026, chúng tôi gồm/ *Today, dated, 2026, we include:*

Bên A/ Party A:

- Người đại diện/ *Represented by* :
- Chức vụ/ *Position* :
- Địa chỉ/ *Address* :
- Điện thoại/ *Tel.* :
- MST/ *Tax code* :
- Tài khoản/ *Account No.* :

Bên B/ Party B:

- Người đại diện/ *Represented by* :
- Chức vụ/ *Position* :
- Địa chỉ/ *Address* :
- Điện thoại/ *Tel.* :
- MST/ *Tax code* :
- Tài khoản/ *Account No.* :

Hai bên đồng ý ký kết Hợp đồng sửa chữa, thay thế hệ thống ray xe tời cầu bờ STS tại cảng TC-HICT theo các điều kiện và điều khoản cụ thể dưới đây./ *The two parties agree to sign a Contract for Repairing, replace trolley rails system of STS cranes at TC-HICT port under terms and conditions below.*

ĐIỀU 1. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG/ ARTICLE 1. CONTENT OF CONTRACT

1. Nội dung/ Content

a) Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện công việc sửa chữa, thay thế hệ thống ray xe tời cầu bờ STS tại cảng TC-HICT như dưới đây/ *Party A agrees to assign and Party B agrees to undertake, the work of repairing and replacing the rail system for STS cranes at TC-HICT port as follows:*

TT No	Hạng mục công việc <i>Work items</i>	ĐVT <i>Unit</i>	SL <i>Qt'y</i>	Đơn giá <i>Price</i>	Thành tiền <i>Amount</i>
1					
..					

Tổng (Chưa bao gồm VAT):		
Thuế VAT:		
Tổng cộng (Đã bao gồm VAT):		

Trong đó/ *In there:*

- Khối lượng này là tạm tính, khối lượng để thanh quyết toán sẽ theo khối lượng nghiệm thu thực tế./ *This quantity is an estimate; the final quantity for payment and settlement will be based on the volume actually accepted upon completion.*

- Vật tư chính (Ray, đệm, phụ kiện...) do TC-HICT cấp tại kho cảng; Nhà thầu chịu trách nhiệm vật tư phụ, que hàn, khí hàn, giàn giáo, máy móc thi công..../ *Materials (rails, pads, accessories, etc.) are to be supplied by TC-HICT at the port warehouse; the Contractor is responsible for auxiliary materials, welding rods, welding gas, scaffolding, construction machinery, etc.*

- TC-HICT cung cấp điểm đấu nối điện, nước tại khu vực chân cầu; chi phí điện nước phục vụ thi công do Nhà thầu chi trả theo chỉ số công tơ./ *TC-HICT will provide electricity and water connection points at the crane base; the Contractor shall bear the cost of electricity and water consumed during construction, based on meter readings.*

b) Hình thức hợp đồng: Hợp đồng đơn giá cố định/ *Form of implementation: Fixed price contract*

c) Giá trị hợp đồng./ *Implementation value:(Bằng chữ./ In words:)*

- Giá trị nêu trên đã bao gồm toàn bộ thuế GTGT, phí và các chi phí cần thiết khác để đảm bảo thực hiện công việc nêu tại Điều này./ *The aforementioned value includes all VAT, fees, and other necessary costs to ensure the performance of the work specified in this Article.*

- Trường hợp có điều chỉnh thuế giá trị gia tăng theo quy định của Nhà nước, hai bên thống nhất thuế giá trị gia tăng sẽ được điều chỉnh và giá trị hợp đồng trước thuế được giữ nguyên theo thỏa thuận tại Hợp đồng này./ *In case there is an adjustment of value-added tax according to the regulations of the State, the two parties agree that the value-added tax will be adjusted and the pre-tax contract value will be kept unchanged as agreed in this contract.*

2. Phạm vi công việc/ *Scope of work*

- Khảo sát, tính toán, xây dựng phương án sửa chữa, thay thế hệ thống ray xe tời cầu bờ STS tại cảng TC-HICT đảm bảo an toàn./ *Conduct surveys and calculations, and develop a safe plan for the repair and replacement of the STS crane rail system at TC-HICT.*

- Cung cấp toàn bộ vật tư, máy móc, trang thiết bị phục vụ thi công theo phương án được Bên A chấp thuận./ *Supply all materials, machinery, and equipment required for execution in accordance with the plan approved by Party A.*

- Cung cấp thẻ an toàn lao động của toàn bộ nhân sự đăng ký theo quy định Pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động đối với công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn./ *Provide occupational safety cards for all registered personnel, in compliance with legal regulations on occupational safety and health applicable to work requiring strict safety*

chr

standards.

- Vệ sinh, thu dọn sạch sẽ hiện trường sau khi thực hiện công việc./ *Clean up and clear the work site thoroughly upon completion of the work.*

- Toàn bộ các tài liệu phải được gửi trước cho Bên A kiểm tra đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, phù hợp với tính toán công việc như: Giấy đăng ký, giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định, chứng chỉ vận hành của lái xe, bảo hiểm phương tiện thiết bị, con người,.../ *Submit all documentation to Party A in advance for review to ensure legal compliance and alignment with technical calculations; such documents include registration papers, inspection certificates, inspection decals, operator certificates, and insurance for vehicles, equipment, and personnel.*

- Thuê đơn vị độc lập có ngành nghề phù hợp thực hiện kiểm tra, siêu âm mối hàn (Bên B lựa chọn đơn vị phù hợp và trình TC-HICT phê duyệt năng lực)./ *Engage an independent, suitably qualified entity to perform inspections and ultrasonic testing of welds (Party B shall select the entity and submit its credentials to TC-HICT for approval).*

3. Bảo hành/ Warranty

a) Bảo hành/ Warranty:

- 06 tháng kể từ ngày bàn giao nghiệm thu kết quả công việc./ *06 months from the date of handover and acceptance of the work results.*

- Nếu có bất kỳ lỗi nào được phát hiện trong thời hạn bảo hành nêu trên, Bên B có trách nhiệm cử nhân sự có mặt tại hiện trường không quá 02 ngày kể từ khi nhận được thông báo của Bên A. Bên B nhanh chóng sửa chữa, khắc phục hoặc thay thế sản phẩm bị lỗi mà không tính thêm bất kỳ khoản phí nào đối với Bên A./ *Should any defect be discovered within the aforementioned warranty period, Party B is responsible for dispatching personnel to the site within no more than 02 days of receiving notification from Party A. Party B shall promptly repair, rectify or replace the defective product at no additional cost to Party A.*

b) Địa điểm bảo hành/ Warranty location: TC-HICT

c) Bảo lãnh bảo hành/ Warranty guarantee

- Bên B phải nộp cho Bên A bảo lãnh bảo hành để thực hiện nghĩa vụ bảo hành sản phẩm không muộn hơn 10 ngày sau khi hoàn thành bàn giao hàng hóa của mỗi đợt giao hàng. Bảo lãnh bảo hành phải có hiệu lực cho đến hết thời gian bảo hành và phải do một tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam cấp./ *Party B must submit to Party A a warranty guarantee to fulfill the product warranty obligation no later than 10 days after completing the delivery of the goods of each delivery. The warranty guarantee must be valid until the end of the warranty period and must be issued by a credit institution lawfully operating in Vietnam.*

- Giá trị bảo lãnh bảo hành tương đương 5% giá trị hợp đồng/ *Guarantee value is equivalent to 5% value contract.*

ĐIỀU 2. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN THỰC HIỆN/ ARTICLE 2. LOCATION, TIME OF IMPLEMENTATION

1. Địa điểm thực hiện/ Implementation location

- Cảng TC-HICT/ *TC-HICT port.*

2. Thời gian thực hiện/ *Work time*

- Thời gian chuẩn bị: Không quá 07 ngày/cầu. Nhà cung cấp chủ động tính toán các hạng mục công việc để bố trí phù hợp./ *Preparation Time: Not exceeding 07 days per crane. The Supplier shall proactively plan and calculate work items for proper scheduling.*

- Thời gian thi công từng phương tiện cụ thể như sau/ *On-Site Execution Duration*
The construction schedule for each specific vehicle is as follows:

+ Thi công sửa chữa đối với cầu Q05 và Q06 trước theo tiến độ: 03 ngày/dầm bờ và 03 ngày/dầm biển, kể từ thời điểm bàn giao thiết bị./ *Repair work for cranes Q05 and Q06 to be carried out first as per schedule: 03 days per landside boom and 03 days per seaside boom, commencing from the handover of equipment.*

+ Thi công sửa chữa đối với các cầu Q01, Q02, Q03 và Q04 theo tiến độ: 02 ngày/dầm bờ và 02 ngày/dầm biển, kể từ thời điểm bàn giao thiết bị./ *Repair work for cranes Q01, Q02, Q03, and Q04 as per schedule: 02 days per landside boom and 02 days per seaside boom, commencing from the handover of equipment.*

- Căn cứ lịch sản xuất, TC-HICT sẽ sắp xếp phương tiện dừng phục vụ sửa chữa phù hợp và có thông báo trước 05 ngày./ *Based on the operational schedule, TC-HICT will arrange crane downtime for repairs accordingly and provide a 05-day advance notice.*

- Bên A có trách nhiệm bàn giao thiết bị và mặt bằng thi công cho Bên B tại cảng TC-HICT để Bên B thực hiện công tác chuẩn bị và triển khai công việc./ *Party A is responsible for handing over the equipment and the construction site to Party B at TC-HICT Port, enabling Party B to carry out preparatory activities and execute the work.*

- Thời gian thực hiện chính xác theo thông báo của Bên A, hai bên tiến hành ký Biên bản bàn giao mặt bằng trước khi thực hiện công việc./ *The schedule shall strictly follow Party A's notification; both parties shall sign a site handover record prior to commencing the work.*

ĐIỀU 3. ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN/ *ARTICLE 3. TERMS OF PAYMENT*

1. Bảo đảm thực hiện Hợp đồng/ *Contract performance guarantee*

- Không muộn hơn 10 ngày làm việc kể từ ngày ký kết Hợp Đồng này, Bên B phải nộp một bảo lãnh thực hiện hợp đồng vô điều kiện và không hủy ngang cho Bên A. Bảo đảm Thực Hiện Hợp Đồng dưới hình thức một thư bảo lãnh do một tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. / *No later than 10 working days from the date of signing this Contract, Party B must submit an unconditional and irrevocable contract performance guarantee to Party A. Contract Performance Guarantee in the form of a letter of guarantee issued by Party A. a credit institution lawfully operating in Vietnam.;*

- Giá trị của Bảo Lãnh Thực Hiện Hợp Đồng là một khoản tiền tương đương với 05% Giá Hợp Đồng./ *The value of Contract performance guarantee is an amount equivalent to 05% of the value of contract;*

- Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải có giá trị và hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến khi toàn bộ hàng hóa được bàn giao, nghiệm thu và Bên B hoàn thành mọi nghĩa vụ.

vụ của Hợp đồng./ *The contract performance security must be valid and valid from the date of issue until all goods are handed over, checked and accepted and Party B fulfills all obligations of the Contract.*

- Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hạn và nhà cung cấp chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 15 ngày trước ngày hết hạn, nhà cung cấp sẽ phải gia hạn giá trị của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong./ *If the terms of the performance security specify an expiration date and the supplier has not fulfilled its contractual obligations by 15 days before the expiration date, the supplier will be required to renew the value of the warranty. undertake to perform the contract until the work has been completed and all defects have been rectified.*

- Nhà cung cấp sẽ không được nhận lại bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp từ chối thực hiện hợp đồng đã có hiệu lực và các trường hợp sau/ *The supplier will not receive back the performance security in the case of refusal to perform the contract has been made and in the following cases:*

+ Nhà cung cấp vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;/ *Supplier violates the agreement in the contract.*

+ Nhà cung cấp không gia hạn giá trị và hiệu lực bảo đảm thực hiện hợp đồng như mô tả trên./ *Supplier does not extend the validity and validity of the performance security as described above.*

+ Chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà cung cấp./ *Contract termination due to supplier's fault.*

- Bảo Lãnh Thực Hiện Hợp Đồng sẽ được giải tỏa/hoàn trả không trễ hơn ba mươi (30) ngày sau khi hai bên đã ký kết hoàn thành bàn giao, nghiệm thu hàng hóa./ *The Contract Performance Guarantee will be released/refunded no later than thirty (30) days after the two parties have signed the completion of the handover goods.*

2. Thanh toán/ Payment

a) Tạm ứng/ *Advance payment:* Bên A tạm ứng cho Bên B 30% giá trị hợp đồng sau khi ký kết Hợp đồng và Bên A nhận được đầy đủ hồ sơ tạm ứng/ *The party A advances to the supplier 30% of contract value after signing the Contract and Party A receives all advance documents.*

- Điều kiện tạm ứng: Bên B phải phát hành Thư bảo lãnh tiền tạm ứng có giá trị là 30% giá trị hợp đồng. Bảo lãnh tiền tạm ứng dưới hình thức một thư bảo lãnh do một tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành./ *Advance conditions: The seller must issue an advance guarantee letter with a value of 30% of the contract value. Advance guarantee in the form of a letter of guarantee issued by a credit institution lawfully operating in Vietnam.*

b) Thanh toán đến 100% giá trị hàng hóa trong vòng 20 ngày kể từ ngày giao hàng và nhận đầy đủ hồ sơ chứng từ hợp lệ/ *Pay up to 100% value of goods within 20 days from the date of delivery and receive all valid documents.*

c) Phương thức thanh toán./ *Payment method:* Chuyển khoản/ *Transfer.*

3. Hồ sơ thanh toán/ Payment profile

- a) Đề nghị thanh toán./ *Payment order.*
- b) Biên bản bàn giao nghiệm thu./ *Handover and acceptance minutes.*
- c) Kết quả siêu âm mối hàn/ *Weld ultrasonic testing results.*
- d) Hóa đơn giá trị gia tăng/ *Invoice.*
- e) Giấy bảo hành./ *Letter of warranty*
- f) Bảo lãnh bảo hành./ *Guarantee warranty*
- g) Các tài liệu khác có liên quan (nếu có)/ *Other relevant documents (if any).*

ĐIỀU 4. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN/ ARTICLE 4. RIGHTS AND RESPONSIBILITIES OF BOTH PARTIES

1. Quyền và trách nhiệm của Bên A/ Rights and responsibilities of Party A

a) Yêu cầu bên B cung cấp đầy đủ hồ sơ trong vòng 10 ngày sau khi ký kết hợp đồng, bao gồm./ *Require Party B to provide a complete set of documents within 10 days of contract signing, including:*

- Phương án thi công chi tiết./ *Detailed construction plan.*
- Chứng chỉ thợ hàn còn hiệu lực của tối thiểu 02 nhân sự đối với vị trí hàn kết cấu 6G (theo tiêu chuẩn ASME/AWS), hoặc tương đương vị trí HL045 (theo TCVN 6700-1-2016/ISO 9606-1)./ *Certificates for at least two personnel for the 6G structural welding position (in accordance with ASME/AWS standards) or the equivalent HL045 position (in accordance with TCVN 6700-1-2016/ISO 9606-1).*

b) Yêu cầu Bên B tuân thủ đầy đủ biện pháp tổ chức thi công đã được Bên A chấp thuận./ *Require Party B to fully comply with the construction organization measures approved by Party A.*

c) Thanh toán cho Bên B đầy đủ và đúng hạn như nội dung thỏa thuận tại Điều 3 của Hợp đồng./ *Pay Party B in full and on time as agreed in Article 3 of the Contract.*

d) Được phép kiểm tra nhân sự, vật tư, phương tiện thiết bị và yêu cầu tài khoản phạm vi thực hiện công việc những vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhân sự không đảm bảo an toàn theo quy định

e) Bên A có quyền ngừng thanh toán cho Bên B nếu có căn cứ để xác định Bên B đã giao hàng không phù hợp với hợp đồng; hoặc hàng hóa đang là đối tượng bị tranh chấp./ *Party A has the right to stop paying Party B if there are grounds to determine that Party B has delivered goods not in accordance with the contract; or the goods are the subject of dispute.*

2. Quyền và trách nhiệm của Bên B/ Rights and responsibilities of Party B

a) Các trang thiết bị thực hiện thi công bởi Bên B phải trong tình trạng vận hành tốt, có đầy đủ giấy tờ phù hợp và đảm bảo an toàn theo phương án đã gửi cho Bên A./ *Equipment used by Party B for the execution of work must be in good operating condition, possess all appropriate documentation, and ensure safety in accordance with the plan submitted to Party A.*

b) Cử người đại diện có thẩm quyền phối hợp với Bên A trong suốt quá trình thi công và tham gia họp, giải trình với các cơ quan nhà nước khi có yêu cầu. Ký Biên bản giao nhận, kiểm tra, nghiệm thu thiết bị và giải quyết toàn bộ các vấn đề phát sinh./ *Appoint an authorized representative to coordinate with Party A throughout the*

execution process and to participate in meetings and provide explanations to state authorities when requested. Sign handover, inspection, and acceptance records for equipment and resolve all arising issues.

c) Thực hiện đúng tiến độ và phương thức giao nhận theo quy định của Bên A./ *Adhere strictly to the schedule and handover procedures stipulated by Party A.*

d) Chấp hành nghiêm chỉnh các hướng dẫn của Bên A, tuân thủ đầy đủ các điều kiện về an toàn, sức khỏe và môi trường, các quy định, nội quy của cảng trong quá trình thực hiện công việc. Trường hợp xảy ra bất kỳ thiệt hại nào đối với người, tài sản, thiết bị tại khu vực tác nghiệp do lỗi của Bên B và/hoặc nhân sự của Bên B hoặc bên thứ ba bất kỳ thực hiện công việc theo yêu cầu của Bên B, thì Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm và bồi thường thiệt hại theo quy định./ *Strictly follow Party A's instructions and fully comply with safety, health, and environmental requirements, as well as port regulations and rules, during the performance of work. In the event of any damage to persons, property, or equipment within the operational area caused by the fault of Party B, Party B's personnel, or any third party performing work at Party B's request, Party B shall bear full responsibility and provide compensation for such damage in accordance with regulations.*

e) Không được chuyển giao một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ của Hợp đồng này cho Bên thứ ba bất kỳ mà chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A./ *Not to transfer part or all of the obligations of this Agreement to any third party without the written consent of Party A.*

f) Tạo điều kiện thuận lợi cho bên A thực hiện việc giám sát, kiểm tra quá trình thực hiện công việc./ *Create favorable conditions for Party A to supervise and inspect the work performance.*

g) Chịu trách nhiệm bảo hành đối với kết quả công việc do Bên B thực hiện theo Hợp đồng này./ *Responsible for the warranty for items provided by Party B.*

h) Tuân thủ các quy định về An toàn lao động, Phòng cháy chữa cháy (PCCC) và có các biện pháp bảo đảm an toàn vệ sinh lao động theo quy định./ *Comply with regulations on occupational safety and fire prevention and fighting (PCCC), and implement measures to ensure occupational health and safety as prescribed.*

i) Bên B phải mua Bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba và Bảo hiểm tai nạn cho người lao động cho người lao động theo quy định./ *Party B shall purchase third-party civil liability insurance and accident insurance for its employees in accordance with regulations.*

k) Bên B và nhân sự của Bên B cam kết bảo mật nội dung của Hợp đồng này cũng như thông tin có được dưới bất kỳ hình thức nào (lời nói, hình ảnh, văn bản hoặc hình thức khác) trong quá trình ký kết và thực hiện Hợp đồng. Trách nhiệm bảo mật thông tin áp dụng cả sau khi Hợp đồng đã chấm dứt hiệu lực./ *Party B and Party B's personnel commit to keep the contents of this Contract confidential as well as information obtained in any form (verbal, image, written or otherwise) during the signing process and contract performance. The responsibility to keep information confidential applies even after the Contract has expired.*

m) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật./ *Other rights and obligations as prescribed by law.*

ĐIỀU 5. PHẠT VI PHẠM VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG TRƯỚC THỜI HẠN/ **ARTICLE 5. PENALTIES FOR VIOLATIONS AND TERMINATION OF** **CONTRACT BEFORE TERM**

1. Phạt vi phạm/ Penalties:

- Trừ trường hợp bất khả kháng, Bên B phải chịu trách nhiệm đối với/ *Except in case of force majeure, the Seller/Buyer shall be responsible for:*

+ Một khoản phạt bằng 0,2%/ 01 ngày trên giá trị nghĩa vụ vi phạm nếu Bên B chậm thực hiện công việc theo tiến độ quy định tại Điều 2 Hợp đồng này./ *A fine equal to 0.2%/01 day on the value of late delivery if the Seller is late in delivering the goods beyond the delivery deadline of all goods specified in Article 2 or late in delivering the goods beyond the expected delivery time of each batch notified to Party A..*

+ Một khoản phạt vi phạm bằng 8% giá trị nghĩa vụ vi phạm đối với các vi phạm khác (bao gồm nhưng không giới hạn vi phạm về việc thực hiện công việc không phù hợp theo thỏa thuận tại Hợp đồng). / *A violation penalty equal to 8% of the value of the breach obligation for other breaches (including but not limited to violations of the delivery of non-conforming goods as agreed in the Contract).*

+ Tuy nhiên, tổng số tiền phạt không được vượt quá 8% tổng giá trị nghĩa vụ bị vi phạm./ *However, the total fine must not exceed 8% of the total Contract value*

+ Đồng thời, Bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường các thiệt hại phát sinh theo quy định của pháp luật./ *At the same time, the Supplier shall be liable for damages indemnity in accordance with the provisions of law.*

2. Hợp đồng chấm dứt trước thời hạn trong các trường hợp sau/ The contract terminates early in the following cases:

a) Bên A hoặc Bên B có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng này mà không phải bồi thường thiệt hại cho bên kia sau khi gửi văn bản thông báo trước ít nhất 30 ngày về việc chấm dứt, nếu: bên kia giải thể hoặc lâm vào tình trạng phá sản; hoặc, Bên bị ảnh hưởng không thể tiếp tục thực hiện Hợp đồng sau 30 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng, như quy định tại Điều 6 của Hợp đồng/ *Party A or Party B has the right to unilaterally terminate this Contract without having to compensate the other party after sending a written notice at least 30 days in advance of the termination, if: the other party dissolves or falls into bankruptcy status; or, the Affected Party cannot continue to perform the Contract after 30 days from the date of the force majeure event as specified in Article 6 of the Contract.*

b) Bên A có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng sau 03 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc Hợp đồng đến Bên B nếu Bên B vi phạm các nghĩa vụ theo Hợp đồng ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của Bên A, trừ trường hợp theo điểm (c) mục này./ *Party A has the right to unilaterally terminate the Contract performance after 03 days from the date of sending the Contract termination document to Party B if Party B violates the obligations under the Contract affecting Party A's production and business, except under subparagraph (c) of this section.*

c) Trừ trường hợp được quy định tại Khoản 2 Điều 2 Hợp đồng, trường hợp Bên B chậm thời gian hoàn thành quá 05 ngày (mà lý do chậm không nằm trong điều khoản bất khả kháng), Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức sau khi gửi thông báo kết thúc hợp đồng cho Bên B và có thể thuê Bên thứ ba tiếp tục thực hiện phần công việc còn lại và yêu cầu Bên B thanh toán các khoản chi phí chênh lệch phát sinh (nếu có)./ *Except for the case specified in Clause 2, Article 2 of the Contract, in case Party B is late in completing the delivery of all goods by more than 05 days (and the reason for the delay is not included in the force majeure clause), Party A has the right to request The method of termination of the Contract immediately after sending the notice of contract termination to Party B and may purchase goods from the Third Party and request Party B to pay the difference costs incurred (if any).*

ĐIỀU 6. BẤT KHẢ KHÁNG/ ARTICLE 6. FORCE MAJEURE

1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên để thực hiện hợp đồng này như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh, dịch bệnh... và các thảm họa khác chưa lường hết được; sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước mặc dù các bên đã nỗ lực áp dụng các biện pháp ngăn chặn nhưng vẫn ảnh hưởng trực tiếp đến việc các bên thực hiện nghĩa vụ hợp đồng./ *Force majeure event is an event that occurs objectively and beyond the control of the parties to perform this contract such as earthquake, storm, flood, flood, whirlwind, tsunami, landslide, fire, war or the risk of war... and other unforeseeable disasters; policy change or prohibition by a competent authority of the State...even though the parties have made efforts to apply preventive measures, it still directly affects the performance of contractual obligations by the parties.*

2. Việc một Bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải./ *The failure of one Party to fulfill its obligations due to a force majeure event shall not be the basis for the other party to terminate the contract. However, the party affected by the force majeure event is obliged to:*

a) Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra. Các bên hỗ trợ nhau tối đa để đối phó với thảm họa./ *Implement reasonable preventive measures and necessary alternative measures to minimize the impact caused by force majeure events. The parties support each other to the maximum to cope with the disaster.*

b) Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 03 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng./ *Immediately notify the other party of the force majeure event occurring within 03 days immediately after the force majeure event occurs.*

c) Trong trường hợp xảy ra các sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên chịu ảnh hưởng không thể thực hiện được các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình./ *In the event of force majeure events, the contract performance period will be extended by the time of*

the force majeure event that the affected party is unable to perform its contractual obligations.

ĐIỀU 7: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP/ ARTICLE 7: RESOLUTION OF DIPUTES

- Bất cứ tranh chấp nào liên quan đến Hợp đồng sẽ được thương lượng giữa hai bên. Nếu hai bên không giải quyết được bằng thương lượng thì sẽ đưa ra Tòa án có thẩm quyền tại Thành phố Hải Phòng xem xét. Tòa án sẽ giải quyết vụ việc theo quy tắc tố tụng hiện hành của pháp luật Việt Nam/ *The Purchaser and the Supplier shall make every effort to resolve conflicts and disputes by negotiation. In case no settlement can be reached, the disputes would be submitted to the competent court in Hai Phong City. This Court will resolve the case under the current procedural of the law of Vietnam.*

ĐIỀU 8. ĐIỀU KHOẢN CHUNG/ ARTICLE 8. GENERAL TERMS

1. Bất cứ bổ sung và/ hoặc sửa đổi điều khoản nào của Hợp đồng chỉ có giá trị khi được lập bằng văn bản và có xác nhận của hai bên và là một phần không tách rời của Hợp đồng này/ *Any additions and/ or amendments to the terms of the Contract are valid only when made in writing and confirmed by both parties and an integral part of this Contract*

2. Trong vòng 15 ngày sau khi các bên thực hiện xong các nghĩa vụ được quy định trong hợp đồng này, nếu hai bên không có khiếu nại gì về việc thực hiện nghĩa vụ của bên kia thì hợp đồng được tự động thanh lý./ *Within 15 days after the parties have fulfilled their obligations specified in this contract, if the two parties have no complaints about the other party's performance of obligations, the contract is automatically liquidated.*

3. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký./ *This Contract shall become into force and effect from the date of signing.*

4. Hợp đồng này được lập thành bốn (04) bản song ngữ tiếng Việt và tiếng Anh. Mỗi bên giữ hai (02) bản có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự sai khác giữa tiếng Anh và tiếng Việt thì tiếng Việt sẽ là căn cứ quyết định./ *This Contract is made and signed in four (04) copies in Vietnamese and English. Each party shall keep two (02) copies with equal validity. In the case of discrepancy between English and Vietnamese, Vietnamese shall prevail.*

ĐẠI DIỆN BÊN A
REPRESENTATIVE OF PARTY A

ĐẠI DIỆN BÊN B
REPRESENTATIVE OF PARTY B

chr

MẪU BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG⁽¹⁾

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____
Kính gửi: _____ [Ghi tên chủ đầu tư]
(sau đây gọi là chủ đầu tư)

Theo đề nghị của _____ [Ghi tên đơn vị cung cấp] (sau đây gọi là đơn vị cung cấp) là đơn vị cung cấp đã trúng thầu gói mua sắm _____ [Ghi tên gói mua sắm] và cam kết sẽ ký kết hợp đồng cung cấp hàng hoá cho gói mua sắm trên (sau đây gọi là hợp đồng);⁽²⁾

Theo quy định trong bản yêu cầu chào giá (hoặc hợp đồng), đơn vị cung cấp phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, _____ [Ghi tên của ngân hàng] có trụ sở đăng ký tại _____ [Ghi địa chỉ của ngân hàng⁽³⁾] (sau đây gọi là “Ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Đơn vị cung cấp với số tiền là _____ [Ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại hợp đồng]. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho chủ đầu tư bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn _____ [Ghi số tiền bảo lãnh] như đã nêu trên, khi có văn bản của chủ đầu tư thông báo đơn vị cung cấp vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày ____ tháng ____ năm ____⁽⁴⁾.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Chỉ áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng là thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam.

(2) Nếu ngân hàng bảo lãnh yêu cầu phải có hợp đồng đã ký mới cấp giấy bảo lãnh thì đoạn trên có thể sửa lại như sau:

“Theo đề nghị của _____ [Ghi tên đơn vị cung cấp] (sau đây gọi là đơn vị cung cấp) là đơn vị cung cấp gói mua sắm _____ [Ghi tên gói mua sắm] đã ký hợp đồng số _____ [Ghi số hợp đồng] ngày ____ tháng ____ năm ____ (sau đây gọi là Hợp đồng).”

(3) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(4) Ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu quy định tại hợp đồng.

thư

